

THAY LỜI TỰA

Kim Cương Giới (Vajra-dhātu) là một trong hai Bộ căn bản của Mật Giáo, đối xứng với **Thai Tạng Giới** (Garbha-dhātu) và nói lược là **Kim Giới**

Căn cứ vào điều đã nói của Kinh **Kim Cương Đỉnh** (Vajra-'sekkhara-sūtra), Kinh **Đại Giáo Vương** thì Kim Cương Giới này do 5 Bộ của nhóm Phật Bộ (chính giữa), Kim Cương Bộ (phương Đông), Bảo Bộ (phương Nam), Liên Hoa Bộ (phương Tây), Yết Ma Bộ (phương Bắc) hợp thành, đại biểu cho **Trí Pháp Thân** của Đại Nhật Như Lai. Thể ấy bền chắc như Kim Cương, tuy trầm luân trong biển sinh tử nhưng chẳng bị hoại diệt, ngược lại có diệu dụng tối phá tất cả phiền não cho nên xưng là Kim Cương Giới. Giới này có đủ các nghĩa: **Trí, Quả, Thủy Giác, Trí Chứng**

Lại Kim Cương Giới này, nếu dùng đồ hình hiển thị thì xưng là Kim Cương Giới Man Đa La. Hiện Đồ Man Đa La có 9 Hội, có điều 8 Hội vây chung quanh chỉ y theo Thành Thân Hội (Yết Ma Hội) ở chính giữa mà bày diệu dụng của Đức riêng ấy.

Trung Đài của Thành Thân Hội (Yết Ma Hội) có 5 vành trăng lớn có 5 vị Phật ngồi. 5 Phật tức là 5 Bộ.

Đại Nhật Như Lai (Vairocana) ở chính giữa là Phật Bộ (Buddha-kula), biểu thị cho Lý Trí đầy đủ, Giác Đạo viên mãn.

A Súc Như Lai (Akṣbhya) ở phương Đông là Kim Cương Bộ (Vajra-kula), thuộc địa vị phát sinh của Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta), tương đương với trời xuân trong bốn Quý, biểu thị cho Đức sinh trưởng của vạn vật.

Bảo Sinh Như Lai (Ratna-saṃbhava) ở phương Nam là Bảo Bộ (Ratna-kula), thuộc địa vị xí thịnh của Tâm Bồ Đề đã được sinh ra, như mùa Hạ cây cỏ tươi tốt xum xuê.

Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitāyus) ở phương Tây là Liên Hoa Bộ (Padma-kula), tức địa vị đắc quả Bồ Đề, dùng Tâm Đại Bi vào cõi sinh tử, vì chúng sinh nói Pháp trừ nghi ngờ của họ, như trời Thu cây cỏ kết quả trái.

Bất Không Thành Tựu Như Lai (Amogha-siddhi) ở phương Bắc là Yết Ma Bộ (Karma-kula), tức địa vị thành biện sự nghiệp, như trời Đông vạn vật nghỉ ngơi để trữ tàng, vào mùa xuân thì phát sinh khả năng tác dụng.

Bốn vị Phật của nhóm A Súc Phật là Đức riêng (biệt đức) của Đại Nhật Như Lai, cho nên 5 Bộ cũng do Phật Bộ mà thành.

KIM CƯƠNG GIỚI HUYẾT MẠCH

Kim Cương Giới Huyết Mạch (Tên tạp) là huyết mạch truyền thừa kế tục của các Pháp Sư Kim Cương Giới.

Theo **Nhật Bản Mật Gia** thì sở truyền chẳng giống nhau.

Hải Vân A Đồ Lê của chùa Hoa Nghiêm ghi nhận thứ tự truyền thừa là: Đại Nhật, Kim Cương Tát Đỏa, Long Mãnh, Long Trí, Kim Cương Trí, Bất Không, Huệ Quả, Nghĩa Thao, Hải Vân.

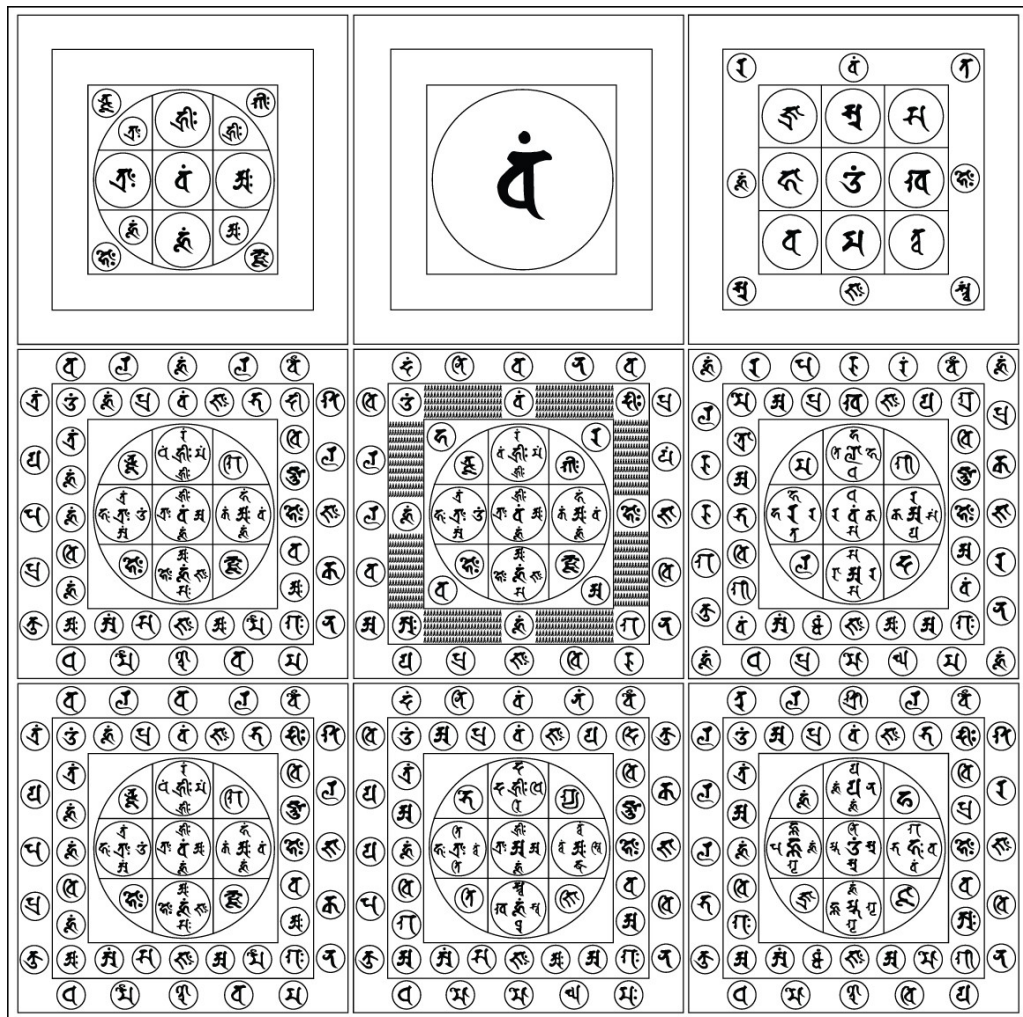
_ **Tạo Huyền A ĐỒ LÊ** của chùa Từ Ân lại nói theo thứ tự là: Đại Nhật, Phổ Hiền, Kim Cương Tát Đỏa, Mạn Thù Thất Lợi, Long Mãnh, Long Trí, Kim Cương Trí, Bất Không, Huệ Quả, Nghĩa Thao, Pháp Toàn.

_ Thứ tự truyền thừa theo **Nội Chứng Phật Pháp Huyết Mạch Phổ** của Truyền Giáo Đại Sư là: Tỳ Lô Giá Na, Kim Cương Tát Đỏa, Long Mãnh, Long Trí, Kim Cương Trí, Bất Không, Thuận Hiểu, Tối Trùng

Có điều khi luận về huyết mạch của hai Bộ Kim Thai chẳng giống nhau. Chủ yếu là thuyết của Đài Mật

Hệ **Đông Mật** dùng Đại Nhật, Kim Cương Tát Đỏa, Long Mãnh, Long Trí, Kim Cương Trí, Bất Không, Huệ Quả, Không Hải là huyết mạch đầy đủ của hai Bộ, chẳng lập riêng huyết mạch của Kim Cương Giới

KIM CƯƠNG GIỚI MẠN ĐA LA



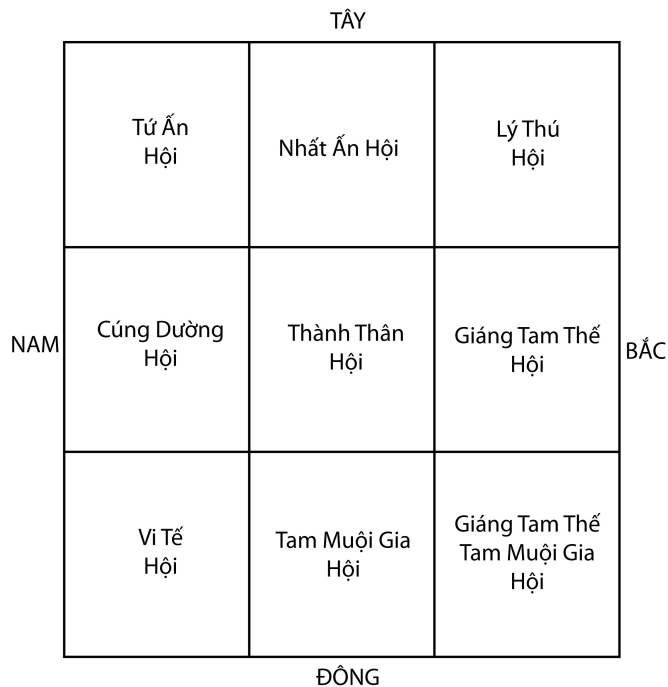
Kim Cương Giới Man Đa La (Vajra-dhātu-maṇḍala) biểu thị cho Trí Pháp Thân của Đại Nhật. Lại gọi là Quả Man Đa La, Trí Man Đa La, Tây Man Đa La, Nguyệt Luân Man Đa La

Hệ này căn cứ vào Kinh Văn nhóm Kinh Kim Cương Đỉnh mà tạo ra. Đông Mật của Nhật Bản sử dụng 9 Hội để hình thành Cửu Hội Man Đà La. Đài Mật thì sử dụng Man Đà La của **Thành Thân Nhất Hội**

Hiện Đồ Kim Cương Giới Man Đa La do 9 Hội Man Đa La hợp thành cho nên gọi là Cửu Hội Man Đà La, Kim Cương Cửu Hội, Kim Cương Giới Cửu Hội Man Đa La.

7 Hội đầu trong 9 Hội là Phẩm **Kim Cương Giới**, trong đó 6 Hội trước là **Tứ Tính Luân Thân** (Svabhava-cakra-kàya) của Đại Nhật Như Lai, Hội thứ 7 là **Chính Pháp Luân Thân** (Saddharma-cakra-kàya) của Đại Nhật Như Lai. 2 Hội sau (tức Hội thứ 8, Hội thứ 9) là Phẩm **Giáng Tam Thế** đều là **Giáo Lệnh Luân Thân** (Àde'sana-cakra-kàya) của Đại Nhật Như Lai. Gọi chung là **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala)

Ngay phía trước Đồ Tướng là phương Tây, ngang dọc chia làm ba nên cộng lại có 9 Hội. Chính giữa Đồ Tướng là **Thành Thân Hội**. Nếu y theo ý nghĩa của **Hạ Chuyển Môn** của từ **Quả hưởng Nhân** thì: Hội thứ nhất tức là Thành Thân Hội, trở xuống bên dưới theo hướng bên trái, y theo thứ tự là:



1_ Chính giữa là **Thành Thân Hội** : còn gọi riêng là Yết Ma Hội (Karma), Căn Bản Hội. Là **Đại Man Đa La** (Mahà-maṇḍala) trong 4 loại Man Đa La.

Dùng 5 vòng tròn trình bày thành chữ Thập, tương đương với 5 vị Phật. Chính giữa là Đại Nhật Như Lai, chung quanh là 4 vị Ba La Mật Bồ Tát. Ở 4 phương đều có một vành trắng, bên trong vẽ một vị Phật cho nên có 4 vị Phật ở 4 phương. 4 vị Phật cùng dùng hình thức giống nhau trình bày đều có 4 vị Bồ Tát thân cận cho nên cộng lại có 16 vị Bồ Tát

Ngoài ra có 8 vị Cúng Dường Bồ Tát Nội Ngoại, 4 vị Nhiếp Bồ Tát, chư Thiên hộ trì Mật Giáo với 1000 vị Phật đời Hiền Kiếp vây chung quanh nên cộng chung có 1061 Tôn. Hình vẽ này biểu thị cho Thật Tướng của Phật Quả

2_ Phương Đông là **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) còn gọi riêng là Yết Ma Hội. Là **Tam Muội Gia Man Đa La** (Samaya-maṇḍala) trong 4 loại Man Đa La.

Các Tôn đều dùng khí tượng, Ấn Khế để tượng trưng cho Tam Muội Gia của Bản Thệ làm hình thức biểu thị.

Tức trong vành trăng chính giữa an trí bằng Anh Lạc Phong Luân trang sức thành Tháp Đa Bảo, tượng trưng cho Thân Tam Muội Gia của Đại Nhật Như Lai, dưới thân tháp đặt chày Kim Cương Ngũ Cổ nằm ngang thay thế cho hình Tam Muội Gia của Trí hiển hiện.

Hình Tam Muội Gia của 4 vị Phật ở 4 phương y theo thứ tự là : A Súc Phật ở phương Đông là chày Kim Cương dựng đứng, Bảo Sinh Phật ở phương Nam là viên ngọc báu, A Di Đà Phật ở phương Tây là hoa sen, Bất Không Thành Tựu Phật ở phương Bắc là Yết Ma.

Ngoài ra 16 vị Đại Bồ Tát, 8 vị Cúng Dường Bồ Tát, 4 vị Nhiếp Bồ Tát đều cùng được biểu thị bằng hình Tam Muội Gia. Cộng chung là 73 Tôn , vị trí đại khái tương đồng như Thành Thân Hội.

3_ Phương Đông Nam là **Vi Tế Hội** (Sūksma): Còn gọi riêng là Yết Ma Hội, Kim Cương Vi Tế Hội. Là **Pháp Man Đa La** (Dharma-maṇḍala) trong 4 loại Man Đa La, tức chư Tôn cùng nhập vào thân Tam Muội Gia của các chữ, dùng hiển nghĩa một Tôn có đầy đủ Đức của các Tôn, cho nên Man Trà La này biểu thị cho các Tôn có đầy đủ 5 Trí, Vô Tế Trí, Trí Dụng của trùng trùng vi tế, cộng chung là 73 Tôn.

4_ Phương Nam là **Cúng Dường Hội** (Pūja) còn gọi riêng là Đại Cúng Dường Hội. Là **Yết Ma Man Đa La** (Karma-maṇḍala) trong 4 loại Man Đa La.

Hội này trình hiện các Tôn trợ nhau hiện Nghi Cúng Dường, cho nên hình tượng các Tôn, trừ 5 vị Phật ra thì 16 vị Bồ Tát, 4 vị Nhiếp Bồ Tát, 8 vị Cúng Dường Bồ Tát đều dùng tay trái nắm quyền, tay phải cầm hoa sen, trên hoa an trí hình Tam Muội Gia. Tổng cộng có 73 Tôn.

5_ Phương Tây Nam là **Tứ Ấn Hội** (Catur-mudra): Hội này biểu thị cho **bốn Man chẳng lia**, tức thu gọn 4 Man vào một Hội.

Chính giữa Đồ Thức là Đại Nhật Như Lai, 4 phương Đông Tây Nam Bắc đều an trí 4 Tôn: Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva), Quán Âm (Avalokite'svara), Hư Không Tạng (Àka'sa-garbha), Tỳ Thủ Yết Ma (Vi'sva-karma). Bốn góc của vòng tròn lớn an trí 4 hình Tam Muội Gia của 4 vị Ba La Mật Bồ Tát (Chày Ngũ Cổ, viên ngọc báu, hoa sen, Yết Ma) với hình Tam Muội Gia của 4 vị Kim Cương Bồ Tát : Hý (Lāsye), Man (Māle), Ca (Gīte), Vũ (Nṛtye) [Chày Tam Cổ, hoa sen, Đàn Không Hầu, Yết Ma]

Đại Nhật Như Lai ở chính giữa Đồ Hình, tượng trưng nơi y cứ của 4 Man Đa La, 4 vị Ba La Mật Bồ Tát tức y theo thứ tự tượng trưng cho 4 Man. Tổng cộng có 13 Tôn.

6_ Phương Tây là **Nhất Ấn Hội** (Eka-mudra): Hội này biểu thị cho các Tôn của 4 Man Đa La đều quy về nghĩa **biển Tính chẳng hai** (Bất Nhị Tính Hải).

Đồ Thức trình hiện đơn thuần đồ dạng của một Tôn là Đại Nhật Như Lai. Trong Pháp tu của Mật Giáo thì đây là chỗ dùng tu riêng Pháp của Đại Nhật Nhất Tôn.

Đức Đại Nhật Như Lai ngồi trong vành trăng lớn, đầu đội mũ báu 5 Phật, mặc áo khoác ngoài màu trắng, trụ trong Trí Quyền Ấn, tượng trưng cho nghĩa 5 Trí viên mãn cùng một Pháp Thân.

7_ Phương Tây Bắc là **Lý Thú Hội** (Naya): Còn gọi riêng là **Tát Đỏa Hội**, **Phổ Hiền Hội**. Hội này biểu thị cho Đại Nhật Như Lai hiện thân Kim Cương Tát Đỏa là nghĩa dùng Chính Pháp hóa độ chúng sinh.

Chính giữa Đờ Thức là Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva) đầu đội mũ 5 Trí, 4 phương an trí 4 vị Kim Cương là: Dục, Xúc, Ái, Mạn, 4 góc an trí 4 vị Kim Cương Nữ là: Ý Sinh, Kế Lý Tát La, Ái Lạc, Ý Khí. Viên ngoài an trí 4 vị Nhiếp Bồ Tát với 4 vị Nội Cúng Dường Bồ Tát là: Hý, Man, Ca, Vũ. Có điều trong Hội này thì vị trí của 4 vị Ngoại Cúng Dường Bồ Tát cùng với các Hội cùng ngược nhau (tương phản) nhằm biểu thị cho sự **trong ngoài không ngại**. Tổng cộng có 17 Tôn

8_ Phương Bắc là **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma): Còn gọi là **Yết Ma Giáng Tam Thế Minh Vương Hội**, hay gọi riêng là **Giáng Tam Thế Hội**. Hội này biểu thị cho Đại Nhật Như Lai hiện thân phần nộ để giáng phục chúng sinh cương cố khó dạy.

Đức Đại Nhật Như Lai ở chính giữa Đờ Thức trụ trong Trí Quyền Ấn, thị hiện hình giáng phục bốn Ma. Các Phật 4 phương với 16 vị Đại Bồ Tát cũng đều bắt chéo Quyền, hiện tướng phần nộ, nhất là dùng hình Kim Cương Tát Đỏa có 3 mặt 8 cánh tay làm tướng của Giáng Tam Thế Phần Nộ Minh Vương (Trailokya-vijaya-krodha-vidya-ràja) làm đặc dị riêng. 4 góc của Ngoại Kim Cương Bộ an trí Kim Cương Dạ Xoa (Vajra-yakṣa), Quân Trà Lợi (Kuṇḍali), Đại Uy Đức (Yamàntaka), Bất Động (Acala) là 4 vị Đại Minh Vương (Mahà-vidya-ràja). Hoặc nói là an trí 4 vị Minh Phi: Sắc, Thanh, Hương, Vị. Tổng cộng có 77 Tôn

9_ Phương Đông Bắc là **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya): Còn gọi là **Tam Muội Gia Giáng Tam Thế Minh Vương Hội**.

Hội này biểu thị cho nghĩa Bản Thế của Đại Nhật Như Lai giáng phục Đại Tự Tại Thiên (Mahe'svara).

Số Tôn của Hội này với sự an bày các Tôn cũng hoàn toàn giống như Giáng Tam Thế Hội bên trên, chỉ an trí hình Tam Muội Gia cùng vị trí. Riêng dùng Giáng Tam Thế Hội liên biểu hiện cho thân thân sự nghiệp đầy đủ của các Tôn. Hội này tức biểu thị cho Đức Nội Chứng của các Tôn

Trong Đờ Thức, hình Tam Muội Gia của Kim Cương Tát Đỏa là bánh xe tám căm, một dụng cụ phá nát tất cả, tượng trưng cho Tâm Bồ Đề bền chắc trong sạch vốn có của chúng sinh. Đại Tự Tại Thiên trong Đờ Thức tức tượng trưng cho vô minh căn bản, cho nên Hội này trình hiện dùng ánh sáng Trí của Tự Tính trong sạch đến khu trừ bụi dơ của tướng Nghi trong tâm của chúng sinh.

Toàn bộ 9 Hội của Hiện Đờ Man Đa La có 1461 Tôn, tức là Phật Thế có 1036 Tôn, Bồ Tát có 297 Tôn, Phần Nộ có 4 Tôn, Chấp Kim Cương Thần có 4 Tôn, Ngoại Kim Cương Bộ có 120 Tôn

6 Hội từ Yết Ma Hội trở xuống tương đương với 6 Man Đa La là: Kim Cương Giới Đại Man Đa La, Đà La Ni Man Đa La, Vi Tế Kim Cương Man Đa La, Nhất Thiết Như Lai Quảng Đại Cúng Dường Yết Ma Man Đa La, Tứ Ấn Man Đa La,

Nhất Ấn Man Đa La được giảng nói trong Phẩm **Kim Cương Giới** của Kinh Kim Cương Đỉnh.

Ngoài ra căn cứ vào 3 Hội còn lại thì không có thuyết nhất định.

Kim Cương Giới Man Đa La nguyên là **Thành Thân Nhất Hội** mà 9 Hội đều từ đây để tập hợp 9 loại Man Đa La vậy.

Nghĩa của Đồ Tướng:

Kim Cương (Vajra) được biểu thị cho Thể Trí Tuệ của Bồ Tát, bền chắc chẳng hoại mà công năng có thể phá hủy tất cả.

Đồ Tướng xếp đặt theo thứ tự là dùng Yết Ma Hội làm đầu và cuối cùng là Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội. Đây tức biểu thị cho tác dụng của Đức Như Lai khởi Hóa Tha để giác đạo cho chúng sinh. Dùng **theo Quả hương Nhân** làm **Hạ Chuyển Môn** cho đến Cúng Dường Hội bên dưới Yết Ma Hội mà biểu thị cho Tứ Man (4 Man Đa La)

Tứ Ấn Hội biểu thị cho Tứ Man hỗ trợ cùng nhau chẳng lìa.

Nhất Ấn Hội tức biểu thị Tứ Man liền làm một Thật Tướng tuyệt đối mà dung nạp ở sáu Đạo.

6 Hội bên trên tức là Man Đa La của **Tự Tính Luân Thân** trong ba Luân Thân.

Lý Thú Hội là **Chính Pháp Luân Thân**, Man Đa La của Kim Cương Tát Đỏa biểu thị cho tướng của Dục, Xúc, Ái, Mạn

Giáng Tam Thế Yết Ma Hội và Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội tức biểu thị việc: do hai Luân Thân bên trên đối với chúng sinh khó giáo hóa nên hiển thị **Giáo Lệnh Luân Thân** của sự phẫn nộ kèm với dung mạo của Giáng Tam Thế Minh Vương mà dùng chiết phục.

Ngoài điều này, từ Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội đi ngược trở lên Yết Ma Hội, được biểu thị cho sự tu hành thuận vị trí của Bồ Tát, lấy **từ Nhân hương Quả** làm **Thượng Chuyển Môn**. Trong đó Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội tức tượng trưng cho cung tên Đại Bi bắn phục oán định, vô minh...phát khởi Thệ Nguyện :”*Bên trên cầu Bồ Đề, bên dưới giáo hóa chúng sinh*” cho đến Yết Ma Hội được biểu thị cho sự hoàn thành oai nghi đầy đủ của Đại Nhật Như Lai (tức là Thân Yết Ma)

Như thế nếu y theo **Thượng Chuyển Môn** của **từ Nhân hương Quả** nói thì ý nghĩa này biểu thị cho thứ tự tu hành của Bồ Tát, hoặc Chân Ngôn Hành Giả đoạn trừ Chướng Hoặc với thứ tự mở phát Tâm Địa là:

1_ Hội thứ nhất là **điên đảo thuận nghịch** nhằm chỉ Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội, tức là Giáng Tam Thế Minh Vương tự hiện hình Tam Muội Gia giáng phục ba độc Tham Sân Si... để khử trừ chướng nạn mà thành tựu.

2_ Do hình Tam Muội Gia hiện làm thân Yết Ma (Karma-kàya) là hiện tướng đại phẫn nộ, chân trái đạp Đại Tự Tại Thiên tượng trưng cho sự đoạn trừ Phiền Não Chướng, chân phải đạp Ô Ma Phi (Uma: vợ của Đại Tự Tại) tượng trưng cho sự đoạn trừ Sở Tri Chướng. Đây tức là Giáng Tam Thế Yết Ma Hội

3_ Như Hội thứ hai bên trên đã đoạn trừ ba Độc, hai Chướng tức đắc được Lý Thú của Bát Nhã. Như vậy các nhóm: Dục, Xúc, Ái, Mạn tượng trưng cho 17 Tôn

của cảnh Tâm bên trong bên ngoài đều biểu thị cho Thể **Bản Sơ Bất Sinh** (Bát Nhã Ba La Mật Đa). Đây tức là Lý Thú Hội

4_ Thành tựu trợ nhau thành Thân Quán thì tự thân của Hành Giả tức là Thể của Bản Tôn Đại Nhật Như Lai, liền thu nhiếp tất cả các Tôn vào một Thể. Đây tức là Nhất Ấn Hội.

5_ Cần được 4 vị Phật gia trì mới là nghĩa hay quyết định thành Phật, thời 4 vị Phật hiện trước mặt vây quanh Đại Nhật Như Lai. Đây tức là Tứ Ấn Hội.

6_ Các Tôn đều dùng mão báu, vòng hoa (hoa man) lễ hiến cúng dường Đại Nhật Như Lai trình hiện nghi thức cúng dường chư Phật. Đây tức là Cúng Dường Hội.

7_ Hiện hiện Thân **Tha Thọ Dụng** mà có hiện Trí Thân, thấy Trí Thân, 4 Minh... hiển thị tướng Thiên Định nhập vào khắp trong Kim Cương vi tế. Đây là Vi Tế Hội.

8_ Ở trong Đạo Trường, quán kết Như Lai Quyền Ấn, do chữ chủng tử chuyển biến làm hình Tam Muội Gia. Đây tức là Tam Muội Gia Hội.

9_ Lại do hình Tam Muội Gia chuyển biến thành Thân Yết Ma của Tỳ Lô Giá Na Như Lai có đầy đủ uy nghi. Đây tức là Yết Ma Hội.

Lại trừ sự nghi bên trên, ngoài thứ tự của các Hội, riêng có nhiều loại nói Pháp. Trong đó biểu thị Man Đa La “**Tự Chứng Hóa Tha Chiết Phục Nhiếp Thọ bất nhị**”. Thứ tự đó là:

- 1_ Tát Đỏa Hội (Lý Thú Hội)
- 2_ Giáng Tam Thế Hội
- 3_ Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội
- 4_ Tứ Ấn Hội
- 5_ Cúng Dường Hội
- 6_ Yết Ma Hội (Vi Tế Hội)
- 7_ Nhất Ấn Hội
- 8_ Thành Thân Hội (Yết Ma Hội)
- 9_ Tam Muội Gia Hội

Đây là một thứ tự dùng biểu thị cho ý từ **Tự Chứng** đến **Hóa Tha**, lại từ **Hóa Tha** quay về **Tự Chứng** (Tự Chứng Hóa Tha, Chiết Phục Nhiếp Thọ không hai) của Man Đa La.

Trong 9 Hội biểu thị là đồ tượng Yết Ma Hội (Thành Thân Hội) tức ở trung ương, vẽ một vòng tròn lớn, bên trong hiện ra 5 vành trắng, ở trong vành trắng chính giữa an trí Đức Đại Nhật với 4 Bồ Tát Ba La Mật. Nơi vành trắng ở 4 phương, an trí 4 Đức Phật với 4 vị Thân Cận là 16 vị Đại Bồ Tát. Ngoài ra lại vẽ 8 vị Cúng Dường (4 vị Nội Cúng Dường, 4 vị Ngoại Cúng Dường), 4 Nhiếp, 4 vị Đại Thiên (Địa, Thủy, Hỏa, Phong), một ngàn vị Phật đời Hiền Kiếp, 20 hàng Trời thuộc Ngoại Kim Cương Bộ.

Kim Cương Giới Man Đa La chia làm 5 Bộ là:

- _ Phật Bộ (Đầy đủ Lý Trí, viên mãn Giác Đạo)
- _ Kim Cương Bộ (Trí)
- _ Bảo Bộ (Phước Đức)

_ Liên Hoa Bộ (Lý)

_ Yết Ma Bộ (Hóa Tha Tác Dụng)

Đại Nhật, A Súc, Bảo Sinh, A Di Đà, Bất Không Thành Tựu là 5 vị Phật chủ bộ (Bộ Chủ) của các Bộ trên. Bốn vị Phật bên ngoài của Đại Nhật tức từ 4 vị Ba La Mật Bồ Tát thân cận sinh ra cho nên 4 vị Bồ Tát này được gọi là Bộ Mẫu.

Phần lớn người tu theo Mật Giáo thường chấp trước vào năng lực huyền nhiệm của Đàn Giới (Maṇḍala), Ấn Quyết (Mudra), Thần Chú (Mantra)... đã phát khởi tâm ý nương dựa theo quyền năng, pháp thuật, sự bí mật của các Tôn trong Mật Giáo để mong cầu Tha Lực giúp cho mình thỏa mãn mọi mong cầu từ sự dục lạc của Thế Gian cho đến quả vị Niết Bàn mà quên mất yếu chỉ quan trọng của Phật Giáo là **“*Phải tự mình thấu tỏ sự phiền não khổ đau và phải tự mình chuyên tâm dứt bỏ nguyên nhân gây ra tiến trình sinh tử luân hồi chứ không phải ngày đêm mong mỏi, van nài, cầu xin Đấng Cứu Thế ban cho sự giải thoát*”**.

Như Đức Phật đã dạy:”***Hãy tự xem mình là hải đảo (chỗ ẩn náu) của mình. Chính mình là chỗ nương dựa của mình, không nên tìm sự nương dựa bên ngoài. Hãy xem Giáo Pháp là hải đảo của mình, Giáo Pháp là chỗ nương dựa của mình, không nên tìm sự nương dựa ở bên ngoài***”

Một trong các Giáo Pháp trọng yếu của Mật Giáo là bộ Kinh **Kim Cương Đỉnh** (Vajra-‘sekkhara-sūtra) gồm mười vạn bài kệ trình bày Giáo Nghĩa giúp cho chúng sinh quét sạch bụi mờ phiền não để thấu tỏ Phật Tính (Buddhata) vốn có trong Tâm của mình và nhanh chóng chứng đạt Pháp Thân thanh tịnh giải thoát của chư Phật.

Thế nhưng do các bản dịch thường không đầy đủ và Kinh Văn lại quá thâm ảo, nên không có mấy người thấu hiểu được trọn vẹn. Vì thế các bậc Đạo Sư Mật Giáo đã vận dụng phương tiện khéo léo, dùng đồ thức tạo dựng Kim Cương Giới Man Đà La (Vajra-dhātu-maṇḍala) để truyền tải giáo lý giải thoát sinh tử của Đức Phật Đà, nhằm giúp cho người học dễ tiếp cận với nghĩa thú giải thoát.

Trải qua nhiều năm tìm cầu, do duyên lành nên tôi đã có được một số tài liệu của các bậc tiền bối như : Bộ **Phật Quang Đại Tự Điển**, 4 quyển Mật Tạng và 12 quyển Đồ Tượng trong bộ **Đại Chính Tân Tu**, bộ **Phật Giáo Tiểu Bách Khoa**, Đồ hình các chủng tử của Kim Cương Giới Man Đà La do em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) phục chế, cùng với một số tài liệu khác... minh họa lại Kim Cương Giới Man Đà La bằng Việt Ngữ, nhằm giúp cho người đọc tham khảo, đối chiếu và có thể hiểu rõ hơn về Pháp tu của Kinh **Kim Cương Giới**.

Điều không thể tránh khỏi là tập soạn dịch này vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Ngưỡng mong các Bậc Tiền Bối, các Bậc Long Tượng trong Mật Giáo hãy rĩ lòng Từ Bi chỉ bảo cho chúng tôi kịp thời sửa chữa những lỗi lầm của mình ngõ hầu giúp ích cho những người cầu học Chính Pháp Giải Thoát.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con cũng xin hồi hướng mọi Công Đức có được đến các Thầy **Thích Quảng Trí, Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ và thúc đẩy con nghiên cứu Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cảm ơn em Mật Trí (**Tổng Phước Khải**) với các con tôi đã hỗ trợ tài liệu, và scan hình ảnh để giúp tôi hoàn thành tập soạn dịch này

Tôi xin chân thành cảm tạ vợ chồng em **Thông Toàn** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi cũng xin cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi vững bước trên con đường tìm hiểu Phật Pháp.

Nguyện xin Tam Bảo và các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực giúp cho con với tất cả chúng sinh tránh được mọi lỗi lầm và mau chóng thực chứng được Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Hạ năm Kỷ Sửu (2009)

Huyền Thanh (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi